

Án số: 155/2017/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật
2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Văn Tam – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THANH D**, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: Tổ 09, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; địa chỉ cư trú: Số nhà 18, phố N, tổ 33, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thắng T, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1957; vợ là chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2017, tạm giam từ ngày 25/6/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh D tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố thì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như sau

Khoảng 16 giờ ngày 22/6/2017, tại khu vực đường K, tổ 21, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện Nguyễn Thanh D có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người làm chứng, Nguyễn Thanh D tự giác lấy từ túi quần bên phải của mình đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, tổ công tác mở kiểm tra bên

trong có chứa chất tinh thể màu trắng, Nguyễn Thanh D khai đó là ma túy đá tàng trữ để bản thân sử dụng. Về nguồn gốc số ma túy đá Nguyễn Thanh D khai do trước đó khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày tại khu vực phố Q, tổ 21, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, D mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ số tiền 350.000đồng. Tổ công tác niêm phong vật chứng sau đó chuyển phương tiện, yêu cầu D và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường P, thành phố Thái Bình, làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra người Nguyễn Thanh D và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Lead, biển kiểm soát 17M4 – XXXX do D điều khiển nhưng không phát hiện và thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 268/KLGD - PC54 ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Thanh D là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,5586 gam (*một phẩy năm nghìn năm trăm tám mươi sáu gam*)”.

Cáo trạng số 139/KSĐT ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Nguyễn Thanh D về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy số ma túy loại *Methamphetamine* là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Bị cáo Nguyễn Thanh D xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng

cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo D không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với:

[1] “Cáo trạng” số 139/KSĐT ngày 09 tháng 8 năm 2017 đã truy tố;

Đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như:

[2]. Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 22/6/2017 (bút lục số: 03 - 04);

[3]. Biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 22/6/2017, biên bản kiểm tra phương tiện lập hồi 17 giờ 40 phút ngày 22/6/2017 và biên bản quản lý phương tiện lập hồi 17 giờ 50 phút ngày 22/6/2017 của Công an phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 25 đến số 27);

[4]. Bản kết luận giám định số 268/KLGĐ - PC54 ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 30).

[5]. Bản tự khai và biên bản ghi khai của những người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980; ông Lê Mộng B1, sinh năm 1960; ông Vũ Ngọc T2, sinh năm 1957; (bút lục từ số 49 đến số 51; từ số 56 đến số 61);

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 22/6/2017, tại khu vực phố K, tổ 21, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Thanh D có hành vi tàng trữ trái phép 1,5586 gam (*một phẩy năm nghìn năm trăm tám mươi sáu gam*) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng thì bị Công an phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh D phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

..."

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành đó đã cố ý xâm phạm đến chế độ

quản lý các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Thắng T được Nhà nước tặng thưởng huy chương hạng nhất năm 1986, nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

So sánh khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì thấy mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vậy, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 quy định áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Bị cáo là người nghiện, không có công việc làm ổn định và không có thu nhập ổn định, tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 cùng điều luật đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh D là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Lead, biển kiểm soát 17M4 – XXXX do điều khiển khi bị bắt quả tang. Qua điều tra xác định xe mô tô thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị H1 (vợ bị cáo). Ngày 22/6/2017 chị H1 không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua ma túy để bản thân sử dụng và có đơn xin lại tài sản để làm phương tiện đi lại. Ngày 06/7/2017 Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định trả lại xe mô tô cho chị H1, chị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Xét việc Công an thành phố Thái Bình trả lại xe mô tô cho chị H1 là phù hợp pháp luật nên chấp nhận và không phải giải quyết tại bản án này.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Thanh D phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 22/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy : số ma túy loại *Methamphetamine* còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh D.

Vật chứng có đặc điểm như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 22/6/2017, Biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 11/8/2017).

4. Về án phí : Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/9/2017.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa